TÒA ÁN NHÂN DÂN T.X PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92/2018/QĐST-HN&GĐ	*Phổ Yên, ngày 04 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 25/TLST – HN&GĐ, ngày 22 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1991

ĐKHKTT: Xóm Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, T.X Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1990

ĐKHKTT: Xóm Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, T.X Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/4/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Tiến D đều trú tại xóm Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Tiến D xác định tình cảm không còn, đều nhất trí thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Tiến D thỏa thuận việc nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung là Nguyễn Trần Gia L, sinh ngày 13/9/2014 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Tiến D do chị Trần Thị T không yêu cầu. Anh Nguyễn Tiến D được quyền thăm và chăm sóc con chung theo quy định, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc đề nghị việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung và khoản cho vay chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Tiến D xác định không có nên không đặt ra việc giải quyết.

2.4. Án phí: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Tiến D thỏa thuận chị T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008456 ngày 22/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND xã Trung Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà